

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2014/QĐ-UBND Hà Nam, ngày tháng năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phương thức xây dựng và sử dụng hạ tầng dùng chung
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

Dự thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phương thức xây dựng và quản lý hạ tầng dùng chung cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký,

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan có liên quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP (3), các CV liên quan;
- Website Hà Nam, P CB-TT;
- Lưu VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Mai Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

**VỀ phương thức xây dựng và sử dụng hạ tầng dùng chung
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phương thức xây dựng hạ tầng dùng chung và việc sử dụng hạ tầng dùng chung của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Về phương thức xây dựng hạ tầng dùng chung chỉ điều chỉnh các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp có hiệu lực (ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ), nay tiếp tục xây dựng hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng dùng chung

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), các tổ chức khác thực hiện công việc liên quan tới quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh hình thành trước khi Quy chế quản lý CCN có hiệu lực (ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ), nay tiếp tục xây dựng hoặc hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng dùng chung, bao gồm:

a) CCN đã được hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và đóng góp của doanh nghiệp thuê đất sản xuất kinh doanh (đã quyết toán vốn đầu tư).

b) CCN chưa có dự án đầu tư xây dựng hạ tầng nhưng đã thu hút doanh nghiệp thuê đất sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp này được giao đất để xây dựng một số hạng mục đường giao thông nội bộ dùng chung.

2. Hạ tầng dùng chung CCN bao gồm hệ thống đường nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của CCN

3. Hạ tầng dùng chung CCN mà các doanh nghiệp tham gia xây dựng không bao gồm hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc.

4. Đơn vị quản lý trực tiếp CCN (sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý CCN): là đơn vị được giao thực hiện chức năng kinh doanh hạ tầng hoặc quản lý CCN theo quy định của pháp luật. Đơn vị quản lý CCN có thể là một trong những đơn vị sau:

- a) Trung tâm phát triển CCN cấp huyện,
- b) Phòng Công thương (Kinh tế) cấp huyện (đối với địa phương không thành lập trung tâm phát triển CCN),
- c) Đơn vị được giao quản lý CCN thuộc Sở Công Thương,
- d) Doanh nghiệp đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN (sau đây gọi tắt là đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN).

5. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sử dụng hạ tầng dùng chung trong cụm CCN là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; cá nhân, hộ gia đình đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là Doanh nghiệp).

6. Duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng trong CCN là tập hợp các hoạt động bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất nhằm duy trì tình trạng hạ tầng kỹ thuật trong CCN theo quy định.

Chương II

PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG HẠ TẦNG CCN

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng hạ tầng dùng chung CCN

1. Việc xây dựng hạ tầng dùng chung CCN phải tuân thủ quy hoạch sử dụng đất, tuân thủ quy hoạch chi tiết CCN cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; Dự án đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận.

2. Đầu tư xây dựng hạ tầng CCN có thể phân làm nhiều giai đoạn tùy theo yêu cầu phát triển.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN; việc đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Các doanh nghiệp khi tham gia hoạt động có liên quan đến thiết kế, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung có trách nhiệm tuân thủ theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình.

5. Các doanh nghiệp, đơn vị quản lý CCN tham gia xây dựng hạ tầng dùng chung CCN phải chấp hành thành quyết toán theo quy định.

6. Nguồn vốn xây dựng hạ tầng CCN bao gồm: Nhà nước hỗ trợ, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn khác.

Điều 5. Đối với CCN đã được xây dựng hạ tầng bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và đóng góp của các doanh nghiệp thuê đất sản xuất kinh doanh, nay tiếp tục xây dựng hoàn thiện và nâng cấp cơ sở hạ tầng CCN theo yêu cầu phát triển.

1. Trách nhiệm của đơn vị quản lý CCN

a) Huy động vốn góp của các nhà đầu tư và tiếp nhận các nguồn vốn khác để xây dựng hoàn thiện và nâng cấp cơ sở hạ tầng CCN.

b) Trước khi lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, tổ chức họp các doanh nghiệp thống nhất phương án xây dựng, huy động vốn góp trên nguyên tắc phân bổ bình quân theo mét vuông đất thương phẩm với các doanh nghiệp trong CCN.

c) Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

d) Định kỳ báo cáo Sở Công Thương và UBND cấp huyện về tình hình xây dựng hoàn thiện và nâng cấp cơ sở hạ tầng CCN

2. Trách nhiệm của các doanh nghiệp trong CCN

a) Đóng góp kinh phí để hoàn thiện và nâng cấp cơ sở hạ tầng CCN sau khi đã thống nhất với đơn vị quản lý.

b) Tham gia giám sát việc đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. CCN chưa có dự án đầu tư xây dựng hạ tầng nhưng đã thu hút doanh nghiệp thuê đất sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp này được giao đất để xây dựng một số hạng mục đường giao thông nội bộ.

1. Trách nhiệm của đơn vị quản lý CCN

a) Lập Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN

Trên cơ sở quy hoạch chi tiết, tổ chức khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế, dự toán xây dựng công trình. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

Phần nội dung đánh giá tác động môi trường của dự án phải được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Phân bổ kinh phí xây dựng hạ tầng cho các doanh nghiệp thuê đất đóng góp trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN được duyệt.

Tổng hợp các nguồn vốn hỗ trợ xây dựng hạ tầng CCN và kinh phí đã đầu tư xây dựng hạ tầng của các doanh nghiệp được cơ quan chức năng phê duyệt;

Tổ chức lập dự toán phân bổ kinh phí xây dựng hạ tầng cho các doanh nghiệp thuê đất đóng góp, kinh phí huy động để tổ chức xây dựng hạ tầng dùng chung phân bổ theo mét vuông đất thương phẩm mà doanh nghiệp thuê để sản xuất kinh doanh.

c) Tham gia giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng dùng chung của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Là đơn vị đầu mối để thực hiện các công việc liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.

đ) Định kỳ báo cáo Sở Công Thương và UBND cấp huyện về tình hình xây dựng hạ tầng CCN

2. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN tham gia xây dựng hạ tầng dùng chung CCN

a) Doanh nghiệp tiến hành đầu tư xây dựng phần hạ tầng được giao thực hiện theo đúng quy hoạch chi tiết và thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

b) Đóng góp vốn xây dựng phần hạ tầng dùng chung theo mét vuông đất thương phẩm.

c) Tham gia quản lý, giám sát đầu tư xây dựng hạ tầng dung chung của Cụm công nghiệp

Chương III **VỀ SỬ DỤNG HẠ TẦNG CCN**

Điều 7. Quy định về sử dụng hạ tầng CCN

1. Khai thác, sử dụng hạ tầng dùng chung đảm bảo theo quy định của pháp luật về tải trọng, công suất, an toàn và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Doanh nghiệp trong CCN có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ hạ tầng dùng chung; không sử dụng trái phép, chiếm dụng lòng đường, vỉa hè làm mất mỹ quan, gây ô nhiễm môi trường và hư hỏng hạ tầng dùng chung. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng hạ tầng CCN, có trách nhiệm thông báo với đơn vị quản lý CCN hoặc các cơ quan có liên quan để kịp thời xử lý.

3. Doanh nghiệp trong CCN (trừ CCN có đơn vị kinh doanh hạ tầng) có trách nhiệm nộp phí quản lý và tiền sử dụng hạ tầng theo Quy định này; các khoản phí khác (nếu có) nộp theo thỏa thuận với đơn vị quản lý.

Điều 8. Quy định về sử dụng phí quản lý, tiền sử dụng hạ tầng

1. Phí quản lý dùng để chi trả lương, các khoản đóng góp theo lương và chi hoạt động cho bộ máy quản lý.

2. Tiền sử dụng hạ tầng dùng để chi cho công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng trong CCN và vận hành máy móc, thiết bị liên quan... theo kế hoạch hàng năm được UBND cấp huyện (đối với các CCN thuộc huyện quản lý) hoặc Sở Công Thương (đối với các CCN Sở Công thương quản lý) phê duyệt.

Điều 9. Mức thu

Căn cứ vào việc sử dụng hạ tầng CCN, đơn vị quản lý lập Đề án thu, chi phí quản lý, tiền sử dụng hạ tầng, trình UBND cấp huyện (đối với các CCN thuộc huyện quản lý) hoặc Sở Công Thương (đối với các CCN Sở Công thương quản lý) phê duyệt.

Trước khi phê duyệt, UBND cấp huyện, Sở Công Thương lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính theo quy định hiện hành.

Điều 10. Tổ chức thu phí quản lý, tiền sử dụng hạ tầng

a) Đơn vị quản lý CCN (có chức năng kinh doanh hạ tầng) có trách nhiệm tổ chức thu phí quản lý, tiền sử dụng hạ tầng từ các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN công khai bằng văn bản (thông báo, phiếu thu ...) theo định kỳ 2 lần/năm (vào tháng 01 và tháng 7 hàng năm).

b) Các doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp đầy đủ số tiền theo thông báo của đơn vị quản lý CCN. Trường hợp có vướng mắc, doanh nghiệp phản ánh với UBND cấp huyện (đối với các CCN thuộc huyện quản lý) hoặc Sở Công Thương (đối với các CCN Sở Công thương quản lý) để giải quyết.

Điều 11. Quản lý thu, chi

1. Hàng năm, chậm nhất vào ngày 20 tháng 12, đơn vị quản lý CCN có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện (đối với các CCN thuộc huyện quản lý) hoặc Sở

Công Thương (đối với các CCN Sở Công thương quản lý) về Tình hình thu - chi phí quản lý, tiền sử dụng hạ tầng.

2. Đơn vị quản lý có trách nhiệm thanh quyết toán phí quản lý, tiền sử dụng hạ tầng và các loại phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Việc thu, chi của đơn vị quản lý CCN theo quy định tại Điều 8, 9, 10 Quy định này chịu sự kiểm tra, thanh tra của UBND cấp huyện (đối với các CCN thuộc huyện quản lý); Sở Công Thương (đối với các CCN thuộc Sở Công thương quản lý) và các cơ quan quản lý có liên quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 12. Sở Công Thương

1. Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ đầu mối trong công tác quản lý nhà nước về CCN theo quy định tại Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND và quản lý trực tiếp một số CCN theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phê duyệt Đề án, kế hoạch thu, chi tiền sử dụng hạ tầng của các Đơn vị quản lý CCN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Lựa chọn CCN để lập Kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN trên địa bàn tỉnh

Điều 13. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn biểu mẫu báo cáo và công tác hạch toán thu - chi cho các đơn vị quản lý CCN của Sở Công Thương và UBND cấp huyện;

2. Bố trí kinh phí xây dựng hạ tầng CCN theo yêu cầu phát triển.

3. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật và tham gia ý kiến đề án thu - chi phí quản lý, tiền sử dụng hạ tầng CCN

Điều 14. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị quản lý CCN thực hiện quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp hành các quy định về xây dựng theo Luật xây dựng.

2. Hàng năm, lập Kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng và sử dụng hạ tầng CCN, xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Sở Tài nguyên- Môi trường

1. Hướng dẫn các Sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện quy định của pháp luật về đất đai; bảo vệ môi trường;

2. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập Kế hoạch kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN trên địa bàn tỉnh.

3. Hàng năm, lập Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung trong CCN.

2. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập Kế hoạch kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với các CCN trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND và phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển CCN.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến; hướng dẫn Đơn vị quản lý CCN và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật liên quan khác.

3. Phê duyệt đề án, kế hoạch thu, chi tiền sử dụng hạ tầng của Đơn vị quản lý CCN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy định này, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Mai Tiến Dũng